

Thực hành 9

	A	B	C	D	E	F	G
1	BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA MÔN HỌC						
2	STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TOÁN	ANH	VĂN	TỔNG
3	1	Hà	20/01/1985	3	2	9,5	?
4	2	Nam	10/01/1986	3,5	5	3,5	?
5	3	Dũng	15/07/1986	10	1	5,5	?
6	4	Văn	08/02/1985	5	4	1	?
7	5	Thảo	01/05/1986	8	3,5	0,5	?
8	6	Trí	04/07/1986	5,5	7	3	?
9	7	Thủy	19/8/1985	6,5	9,5	1	?
10	8	Hùng	02/09/1985	4,0	4,5	0,5	?
11	9	Minh	18/7/1986	2	6	6	?
12	10	Phát	25/3/1985	0	0,5	1	?

Thực hành 10

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	BẢNG LƯƠNG THÁNG 6/2004							
2	STT	HỌ VÀ TÊN	NC	LCB	% PHỤ CẤP	% BHXH	% BHYT	THỰC LÃNH
3					30%	20%	5%	
4	1	An	25	25000	187500	125000	31250	656250
5	2	Bình	28	30000	252000	168000	42000	882000
6	3	Hòa	27	40000	324000	216000	54000	1134000
7	4	Thanh	25	20000	150000	100000	25000	525000
8	5	Vũ	24	50000	360000	240000	60000	1260000
9	TỔNG CỘNG		129		1273500	849000	212250	4457250

Thực hành 11

	A	B	C	D	E	F
1	Hàm VLOOKUP và HLOOKUP					
2	Bài toán dò bảng dọc:					
3	Tinh Bảng trả lương theo loại A,B,C,D,E biết Bảng lương là dọc, dùng Hàm VLOOKUP(lookup_value,table_array,index_num,[range_lookup])					
4	Nghĩa là Hàm nhìn vào bảng dọc với các đối số x , Bảng , Chỉ số Cột và Cách dò					
5	Trong đó, x là ô khóa dò, ở đây là C19 (Loại của công nhân Tuấn)					
6	Bảng là bảng mẫu, tức là Bảng lương (1), với địa chỉ tuyệt đối, \$A\$14:\$C\$16					
7	Chỉ số Cột là cột của Bảng lương (1), cho giá trị tương ứng để tính tiếp, Cột số 3					
8	Cách dò có thể là 1 hoặc 0					
9	Cách dò = 1 , thì Cột chứa x của Bảng cần tính, phải có thứ tự tăng dần: B < C < D < E. Khi đó:					
10	Nếu x < Phần tử đầu của Bảng thì cho kết quả là #N/A (No available)					
11	Nếu x > Phần tử cuối cùng của Bảng thì lấy giá trị tham chiếu cuối cùng					
12	Cách dò = 0 , thì Cột chứa x của Bảng, cần tính, không cần có thứ tự: A, C, E, B. Khi đó:					
13	Nếu x trùng với phần tử nào đó của cột bên trái Bảng mẫu thì cho giá trị tương ứng, Trái lại sẽ là #N/A (Not Available)					
14	Bảng lương (1)					
15	B	Giới	200000			
16	C	Trung bình	100000			
17	D	Yếu kém	50000			
18	Cách dò 1					
19	TT	Họ ten	Loại	Số công	Tiền	Chú thích
20	1	Tuan	A	28	?	
21	2	Thanh	B	27	?	
22	3	Anh	C	25	?	
23	4	Hung	E	17	?	
24						

25					Cách dò 0	
26	TT	Ho ten	Loai	So cong	Tien	Chú thích
27	1	Tuan	A	28	?	
28	2	Anh	C	25	?	
29	3	Hung	E	17	?	
30	4	Thanh	B	27	?	

Thực hành 12

	A	B	C	D	E	F
	Bài toán dò bảng ngang:					
32	Tính Bảng trả lương theo loại A,B,C,D,E biết Bảng lương là ngang với Hàm HLOOKUP(lookup_value,table_array,index_num,[range_lookup])					
33	Nghĩa là Hàm nhìn vào bảng ngang với các đối số x , Bảng , Chỉ số Hàng và Cách dò					
34	Trong đó, x là ô khóa dò, ở đây là C49 (Loại của công nhân Tuấn)					
35	Bảng là bảng mẫu, tức là Bảng lương (2), với địa chỉ tuyệt đối, \$B\$45:\$D\$46					
36	Chỉ số Hàng là hàng của Bảng lương (2), cho giá trị tương ứng để tính tiếp, Hàng số 2					
37	Cách dò có thể là 1 hoặc 0					
38	Cách dò = 1 , thì Cột chứa x của Bảng trả lương, phải có thứ tự tăng dần: B < C < D < E. Khi đó:					
39	Nếu x < Phần tử đầu của Bảng thì cho kết quả là #N/A (No available)					
40	Nếu x > Phần tử cuối cùng của Bảng thì lấy giá trị tham chiếu cuối cùng					
41	Cách dò = 0 , thì Cột chứa x của Bảng trả lương, không cần có thứ tự: D, E, B, B, C, C. Khi đó:					
42	Nếu x trùng với phần tử nào đó của hàng bên trên Bảng mẫu thì cho giá trị tương ứng,					
43	Trái lại sẽ là #N/A (Not Available)					
44	Bảng lương (2)					
45		B	C	D		
46		200000	100000	50000		
47					Cách dò 1	
48	TT	Ho ten	Loai	So cong	Tien	Chú thích
49	1	Tuan	A	28	?	
50	2	Anh	C	25	?	
51	3	Hung	E	17	?	
52	4	Thanh	B	27	?	
53						
54					Cách dò 2	
55	TT	Ho ten	Loai	So cong	Tien	Chú thích
56	1	Hung	D	17	?	
57	2	Huy	E	17	?	
58	3	Ty	B	27	?	
59	4	Thanh	B	27	?	
60	5	Anh	C	25	?	
61	6	Binh	C	25	?	

Một số hàm quan trọng sẽ thi:

LEFT(text,num_chars) = Xâu kí tự trích từ bên trái **text num_chars** kí tự.

Ví dụ: LEFT("Saigon – Ho Chi Minh Ville",20) = Saigon- Ho Chi Minh

RIGHT(text,num_chars) = Xâu kí tự trích từ bên phải **text num_chars** kí tự.

Ví dụ: RIGHT("Saigon – Ho Chi Minh Ville",17) = Ho Chi Minh Ville

MID(text,start_num,num_chars) = Xâu trích từ **text** từ vị trí **start_num num_chars** kí tự.

LEN(text) = Độ dài xâu kí tự. Ví dụ: LEN("informatics") = 11.

MIN(number1,number2, ...) = Giá trị nhỏ nhất trong các số...

MAX(number1,number2, ...) = Giá trị lớn nhất trong các số...

AVERAGE(number1,number2, ...) = Giá trị trung bình cộng của các số...

SUM((number1,number2, ...) = Tổng các số ...

IF(logicaltest,truevalue,falsevalue) = Nếu thỏa **logicaltest** thì **truevalue**, trái lại **falsevalue**

COUNT(value1,value2,...) = Số lượng các giá trị là số trong danh sách các biến

COUNTA(value1,value2,...) = Số lượng giá trị là xâu kí tự khác trống trong danh sách biến

COUNTIF(range,criteria) = Đếm có điều kiện

SUMIF(range,criteria;[sum_range]) = Tổng có điều kiện.

VLOOKUP() và **Hlookup**() vừa học ở trên.

SQRT(num) = Căn bậc hai của **num** không âm.